

Bản án số: 990/2022/HS-PT

Ngày: 21-11-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông M Văn Quang

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Đăng Phong, ông Hoàng Văn Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Thủy

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:

Bà Vũ Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 725/2022/TLPT-HS ngày 07 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Thanh B do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 236/2022/HSST ngày 25/8/2022 của Tòa án nhân dân quận Đ, thành phố Hà Nội.

*** Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Thanh B;** giới tính: nam; sinh năm 1975; tại tỉnh Phú Thọ; đăng ký nhân khẩu thường trú số 21 Trần Phú, phường B1, quận B2, Thành phố Hà Nội; nơi ở Không cố định; nghề nghiệp không; trình độ học vấn 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Hữu V và bà Nguyễn Thị Đ; vợ Ngô Thị Hồng H và có 02 con (lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2002); tiền sự không; có 01 tiền án(Ngày 11/5/2020, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 03 năm 10 tháng 19 ngày về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 175 BLHS năm 2015 (chưa xóa án tích); Danh chỉ bản số: 623, lập ngày 02/12/2021 của Công an quận Đ, Hà Nội; Bị bắt (đầu thú) ngày 19/11/2021. (có mặt).

Đại diện hợp pháp của bị cáo: Bà Ngô Thị Hồng H (vợ bị cáo), sinh năm 1979; đại chỉ 21 Trần Phú, phường B1, quận B2, Hà Nội – có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Đỗ Xuân Đảm – Luật sư Công ty luật TNHH Lion Đoàn luật sư thành phố Hà Nội, có mặt.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng TMCP Sài Gòn; trụ sở: 19-21-23-25 đường Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hà Chí Minh. Vắng mặt do không có kháng cáo nên Tòa không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Đ và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận Đ, Hà Nội thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 19/11/2021, chị Nguyễn Thị Phương M (Sinh năm: 1982, ĐKNK: tổ 27, phường Nghĩa Đô, Cầu Giấy, Hà Nội) – Trưởng phòng dịch vụ Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Phòng giao dịch Kim Liên, địa chỉ 318 Xã Đàn, phường L, Đ, Hà Nội đến Công an phường L, Đ, Hà Nội trình báo về việc ngày 19/11/2021 Nguyễn Thanh B mang 01 căn cước công dân đến đăng ký mở tài khoản cá nhân có dấu hiệu là tài liệu giả.

Đến khoảng 15 giờ 00 phút ngày 19/11/2021, tại Công an phường L, Nguyễn Thanh B đã đầu thú về hành vi làm giả căn cước công dân để đăng ký mở tài khoản cá nhân của mình. Cơ quan điều tra đã thu giữ của B:

- 01 căn cước công dân số 031075009712 mang tên Vũ Văn Tiến, sinh năm 1975, nơi thường trú: Nam Sơn, An Thọ, An Lão, Hải Phòng, cấp ngày 18/12/2018;

- 01 căn cước công dân số 033075006119 mang tên Nguyễn Hồng Phong, sinh năm 1975, nơi thường trú: Tân An, Nhật Quang, Phú Cừ, Hưng Yên, cấp ngày 18/12/2018;

- 01 thẻ ngân hàng TMCP Bản Việt có số thẻ: 9704543000235167 mang tên Nguyễn Hồng Phong;

- 01 thẻ ngân hàng TMCP Bản Việt có số thẻ: 9704543000372176 mang tên Vũ Văn Tiến;

- 01 thẻ ngân hàng TMCP Á Châu (ACB) có số thẻ: 9704162467552236 mang tên Nguyễn Hồng Phong;

- 01 thẻ ngân hàng TMCP Á Châu (ACB) có số thẻ: 4221094004738694 mang tên Vũ Văn Tiến;

- 01 giấy nộp tiền vào tài khoản ngân hàng TMCP Á Châu (ACB) mang tên Vũ Văn Tiến ngày 18/11/2021;

- 01 giấy nộp tiền vào tài khoản ngân hàng TMCP Á Châu (ACB) mang tên Nguyễn Hồng Phong ngày 18/11/2021;

- 01 chiếc điện thoại di động Iphone 7 Plus màu hồng;

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Thanh B khai nhận: Cuối năm 2018, Nguyễn Thanh B quen biết qua bạn bè xã hội với Đỗ Đình Th1 (Sinh năm 1990, quê quán ở tỉnh Thanh Hóa, làm việc tại địa chỉ 66 Lê Văn Lương, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội). Khoảng giữa tháng 10/2021, B gặp Th1 để tìm việc làm. Th1 giới thiệu B cho một người bạn tên Hoàng A (không rõ nhân thân) sử dụng số điện thoại 0928446054 làm công việc lập tài khoản ngân hàng để nhận tiền. B kết bạn, nhắn tin với Hoàng A qua ứng dụng Telegram. Hoàng A thỏa thuận với B để B lập các tài khoản ngân hàng bằng căn cước công dân giả mà Hoàng A cung cấp, sau đó chuyển lại tài khoản đã lập cho Hoàng A, với mỗi tài khoản ngân hàng lập thành công Hoàng A sẽ trả cho B số tiền 400.000 đồng trong đó gồm phí lập tài khoản, phí duy trì tài khoản (nếu có), số tiền còn lại B hưởng lợi. Với mỗi lần mở tài khoản thành công, B gửi ảnh chụp biên lai và

các giấy tờ liên quan xác nhận đã mở thành công tài khoản cho Hoàng A. Hai bên thống nhất khi B mở được 10 tài khoản ngân hàng thì B sẽ gửi cho Hoàng A toàn bộ thẻ và các thông tin, giấy tờ liên quan để Hoàng A quản lý, sử dụng. Ngày 15/11/2021, B gửi ảnh chân dung của B cho Hoàng A để Hoàng A làm căn cước công dân giả gắn ảnh của B. Ngày 16/11/2021, Hoàng A gửi ảnh hai mặt căn cước công dân gắn ảnh của B cho B xem trước. Khoảng trưa ngày 17/11/2021, B nhận được 02 căn cước công dân đều gắn ảnh của B mang tên Vũ Văn Tiến và Nguyễn Hồng Phong cùng số tiền 1.000.000 đồng tại địa chỉ 46 Trần Đại Nghĩa, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội từ một người giao hàng do Hoàng A gửi cho B.

B đã sử dụng 02 căn cước công dân giả này mở các tài khoản ngân hàng:

- Ngày 17/11/2021, B dùng căn cước công dân mang tên Nguyễn Hồng Phong lập 01 tài khoản ngân hàng Bản Việt có số thẻ: 9704543000235167 tại chi nhánh – số 78 Nguyễn Hoàng, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội, nộp tiền vào tài khoản 100.000 đồng.

- Sáng ngày 18/11/2021, B dùng căn cước công dân mang tên Nguyễn Hồng Phong lập 01 tài khoản ngân hàng ACB có số thẻ: 9704162467552236 tại chi nhánh – số 74 Trần Đại Nghĩa, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội, nộp tiền vào tài khoản 50.000 đồng.

- Chiều ngày 18/11/2021, B dùng căn cước công dân mang tên Vũ Văn Tiến lập 01 tài khoản ngân hàng ACB có số thẻ: 4221094004738694 tại chi nhánh số 41A Lý Thái Tổ, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội, nộp tiền vào tài khoản 100.000 đồng.

- Sáng ngày 19/11/2021, B dùng căn cước công dân mang tên Vũ Văn Tiến lập 01 tài khoản ngân hàng TMCP Bản Việt có số thẻ: 9704543000372176 tại chi nhánh số 109 Xã Đàn, phường L, quận Đ, TP Hà Nội. Sau đó, B mang căn cước công dân mang tên Vũ Văn Tiến đến chi nhánh ngân hàng SCB tại địa chỉ 318 Xã Đàn, phường L, quận Đ, TP Hà Nội để tiếp tục lập tài khoản ngân hàng. Quá trình B cung cấp căn cước cho nhân viên giao dịch để làm thủ tục mở tài khoản, chị Nguyễn Thị Phương M – Trưởng phòng dịch vụ khách hàng nghi vấn căn cước công dân mà B cung cấp là giả nên đã tố giác tới Công an phường L. Cơ quan Công an có mặt tiến hành đưa Nguyễn Thanh B cùng các giấy tờ, tài liệu liên quan về trụ sở để xác minh làm rõ.

Tại Cơ quan Công an, Nguyễn Thanh B nhận thức rõ 02 căn cước công dân mang tên Vũ Văn Tiến và Nguyễn Hồng Phong mà B dùng nói trên là giả, tuy nhiên vẫn sử dụng để lập các tài khoản ngân hàng với mục đích chuyển lại thông tin tài khoản cho người khác để kiếm lời. Việc B gửi ảnh chân dung của B cho Hoàng A để gắn ảnh của B lên căn cước công dân có thông tin của người khác, mục đích là để hợp thức hóa căn cước công dân là của B, nhằm đánh lừa nhân viên ngân hàng khi B làm thủ tục mở tài khoản. Đã tiến hành dẫn giải B đi chỉ vị trí nhận 02 căn cước công dân nói trên và các vị trí chi nhánh ngân hàng nơi B đã lập các tài khoản nói trên, kết quả dẫn giải phù hợp với lời khai của B.

Đối với địa điểm B gửi ảnh chân dung cho Hoàng A, B khai không nhớ địa chỉ nơi gửi nên không có căn cứ xác định.

Ngày 20/11/2021, Cơ quan CSĐT – Công an quận Đ đã Quyết định trưng cầu giám định đối với căn cước công dân số 031075009712 mang tên Vũ Văn Tiến và căn cước công dân số 033075006119 mang tên Nguyễn Hồng Phong. Tại Bản kết luận giám định số 8436/KLGD-PC09 ngày 03/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội, kết luận:

“02 (hai) “Căn cước công dân” số 031075009712 và số 033075006119 là Căn cước công dân giả”.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Thanh B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Quá trình điều tra xác định Nguyễn Thanh B có tiền sử bệnh tâm thần. Ngày 17/12/2021, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 924 trưng cầu Viện Pháp y tâm thần Trung ương giám định tình trạng tâm thần của B. Tại Bản kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số 127/KLGD ngày 15/5/2022 kết luận:

“- Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội ngày 15/11/2021 và tại thời điểm giám định bị can Nguyễn Thanh B bị bệnh Rối loạn loại phân liệt. Giai đoạn bệnh ổn định. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F21. Tại các thời điểm trên bị can đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

- Căn cứ các Điều 49 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 5 Nghị định số 64/2011/NĐ-CP ngày 28/7/2011 của Chính Phủ, quy định việc thi hành biện pháp bắt buộc chữa bệnh thì bị can Nguyễn Thanh B không thuộc đối tượng phải bắt buộc chữa bệnh.

- Vấn đề năng lực trách nhiệm hình sự thuộc thẩm quyền của cơ quan tiến hành tố tụng.”

Đối với đối tượng Đỗ Đình Th1, sinh năm 1990, quê quán ở tỉnh Thanh Hóa, làm việc tại địa chỉ 66 Lê Văn Lương, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội. Cơ quan CSĐT – Công an quận Đ đã xác minh tại Công an phường Nhân Chính cung cấp tại địa chỉ 66 Lê Văn Lương, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội không có con người tên Đỗ Đình Th1 có lai lịch như trên.

Đối với đối tượng Hoàng A, B khai quen qua Th1, tên đầy đủ là Nguyễn Hoàng A, không rõ năm sinh, địa chỉ, sử dụng số điện thoại 0928446054. Cơ quan điều tra đã ra Lệnh thu giữ điện tín số 224/CQĐT(CSHS) ngày 30/11/2021 đối với số thuê bao 0928446054. Công ty Cổ phần Viễn thông Di động Vietnamobile cung cấp chủ đăng ký thuê bao là Phạm Văn Q (Sinh ngày 19/01/1983, CMND: 121538686, nơi cấp: Bắc Giang). Cơ quan điều tra đã xác minh, triệu tập Phạm Văn Q (Sinh năm 1983; Nơi thường trú: Thôn Kẽ, xã Quảng Minh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang). Tại Cơ quan Công an, anh Quyền cho biết không đăng ký và không sử dụng số thuê bao 0928446054, bản thân anh Quyền không quen biết người có tên Nguyễn Hoàng A.

Hiện anh Quyền vẫn còn giữ chứng minh nhân dân số 121538686 và không cho ai mượn sử dụng. Do đó, Cơ quan điều tra không có căn cứ làm rõ để xử lý.

Cơ quan điều tra xác minh tại ngân hàng Bản Việt cung cấp, trong hệ thống dữ liệu ngân hàng có 01 tài khoản mang tên Vũ Văn Tiến lập ngày 19/11/2021 và 01 tài khoản mang tên Nguyễn Hồng Phong lập ngày 17/11/2021 phù hợp với thông tin 02 thẻ ngân hàng Bản Việt đã tạm giữ của B. Quá trình điều tra xác minh tại ngân hàng ACB cung cấp, trong hệ thống dữ liệu ngân hàng có 01 tài khoản mang tên Vũ Văn Tiến và 01 tài khoản mang tên Nguyễn Hồng Phong cùng lập ngày 18/11/2021 phù hợp với thông tin 02 thẻ ngân hàng ACB đã tạm giữ của B. Căn cứ bản sao hồ sơ mở tài khoản mà các ngân hàng cung cấp xác định B sử dụng số điện thoại **0705169984**, **0899581461** để đăng ký mở tài khoản. Cơ quan điều tra đã ra Lệnh thu giữ điện tín số 05/CQĐT(CSHS) ngày 29/12/2021 đối với các số thuê bao này. Công ty Dịch vụ MobiFone Khu vực 1 cung cấp chủ đăng ký số thuê bao 0705169984 là Nguyễn Hữu Hải (Sinh ngày 20/01/1987, địa chỉ: Thôn Đạo Tú, xã Quảng Phú Cầu, huyện Ứng Hòa, TP Hà Nội); chủ đăng ký số thuê bao 0899581461 là Phạm Văn Tiếp (Sinh ngày 01/01/1960, địa chỉ: Xã Cổ Đông, thị xã Sơn Tây, TP Hà Nội). Tại Cơ quan Công an, anh Hải và ông Tiếp đều khai không đăng ký và không sử dụng các số thuê bao này. Do đó Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với người giao hàng mang 02 căn cước công dân giả đến cho Nguyễn Thanh B tại địa chỉ 46 Trần Đại Nghĩa, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội. Tại Cơ quan điều tra, B khai không biết người giao hàng là ai, không nhớ biển số xe. Do đó Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Cáo trạng số 214/CT-VKSĐĐ ngày 14/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận Đ đã truy tố bị cáo Nguyễn Thanh B về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự 2015.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 236/2022/HSST ngày 25/8/2022 của Tòa án nhân dân quận Đ, thành phố Hà Nội đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thanh B phạm tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

Căn cứ: Điểm c Khoản 2 Điều 341; Điểm s, q khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Nguyễn Thanh B 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/11/2021.

- Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Ngày 29/8/2022, bị cáo Nguyễn Thanh B kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo thành khẩn nhận tội như bản án sơ thẩm đã quy kết và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, đề nghị phạt bị cáo mức án bằng thời gian bị cáo đã tạm giam.

Đại diện hợp pháp của bị cáo trình bày hiện nay bị cáo bị bệnh tâm thần có mã số F21; tuy tại thời điểm giám định, bệnh bị cáo ổn định, nhưng hiện nay bệnh của bị cáo có dấu hiệu tái phát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo sớm trở về để gia đình chữa bệnh cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Căn cứ lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phiên tòa phúc thẩm cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ để xử phạt bị cáo 30 tháng tù là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không có tình tiết gì mới nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên các quyết định của bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày quan điểm bào chữa: Về tội danh, điều luật áp dụng luật sư không có tranh luận gì, chỉ đề nghị xem xét cho bị cáo một số tình tiết sau đây để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xử bị cáo bằng thời gian bị cáo đã bị tạm giam để gia đình bị cáo có điều kiện chữa bệnh cho bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo có mức độ, đồng phạm giúp sức làm giả 02 chứng minh thư nhân dân ; sau khi phạm tội, bị cáo ra đầu thú ; quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm bị cáo thành khẩn khai báo ; tuy tại thời điểm giám định, bệnh của bị cáo đã ổn định, nhưng hiện nay bệnh của bị cáo tái phát, việc Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo quy định tại điểm q khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là đúng. Như vậy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s, q khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, ; bị cáo phạm tội có mức độ, đề nghị áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo bằng thời gian bị cáo đã tạm giam để bị cáo có điều kiện chữa bệnh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng: Kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định nên hợp lệ được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung: Căn cứ lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phiên tòa phúc thẩm cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng tháng 11/2021, Nguyễn Thanh B cung cấp ảnh chân dung của B cho một người tên Nguyễn Hoàng A (không rõ nhân thân) thỏa thuận làm 02 căn cước công dân giả có ảnh chân dung của B (01 căn cước công dân số 031075009712 mang tên Vũ Văn Tiến, sinh năm 1975, nơi thường trú: Nam Sơn, An Thọ, An Lão, Hải Phòng; 01 căn cước công dân số 033075006119 mang tên Nguyễn Hồng Phong, sinh năm 1975, nơi thường trú: Tân An, Nhật Quang, Phú Cừ, Hưng Yên) để lập tài khoản ngân hàng cá nhân sau đó chuyển lại cho Hoàng A nhằm mục đích kiếm lời. Hoàng A và B thỏa thuận cứ mỗi tài khoản ngân hàng được lập thành công thì sẽ trả cho B 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng) trong đó có cả phí lập, duy trì tài khoản (nếu có), còn lại B được hưởng. Với 02 căn cước công dân giả mang tên Vũ Văn Tiến và Nguyễn Hồng Phong, B đã làm được 04 tài khoản ngân hàng tại ngân hàng TMCP Bản Việt và ngân hàng TMCP Á Châu (ACB) và đã được Hoàng A ứng trước 1.000.000 đồng (Một triệu đồng). Đến ngày 19/11/2021, Nguyễn Thanh B mang căn cước công dân giả mang tên Vũ Văn Tiến đến Phòng giao dịch Kim Liên - Ngân hàng TMCP Sài Gòn, địa chỉ 318 Xã Đàn, phường L, Đ, Hà Nội thì bị phát hiện, thu giữ.

Với hành vi trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Thanh B về tội Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức theo điểm c khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Xét kháng cáo của bị cáo, thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm quy định của Nhà nước trong lĩnh vực quản lý hành chính, ảnh hưởng đến uy tín của các cơ quan, tổ chức, gây mất trật tự trị an xã hội và ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn Thủ Đô. Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo bị bệnh Rối loạn loại phân liệt. Giai đoạn bệnh ổn định. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F21. Tại các thời điểm trên bị cáo đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, bị cáo biết rõ hành vi làm giả tài liệu của cơ quan tổ chức là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như: bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích, lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; bị cáo đầu thú, thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, thái độ ăn năn hối cải, bị cáo có tiền sử bệnh rối loạn phân liệt F21 là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s, q khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để áp dụng hình phạt tù có thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 341 Bộ luật hình sự là đúng. Tuy nhiên, xét bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, trong khi đó bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm giúp sức làm giả 02 tài liệu (02 chứng minh thư nhân dân), có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Căn cứ vào mức độ phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy mức án 30 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo có phần nghiêm khắc. Do đó, có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

* Về xác định người tham gia tố tụng của Tòa cấp sơ thẩm: Việc Tòa án cấp sơ thẩm xác định Ngân hàng TMCP Sài Gòn là bị hại trong vụ án là chưa chính xác, khách thể bị xâm phạm đối với tội Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức là hoạt động B thường của cơ quan, tổ chức trong lĩnh vực quản lý hành chính Nhà nước về con dấu, tài liệu. Do đó cấp phúc thẩm xác định lại tư cách tham gia tố tụng của Ngân hàng TMCP Sài Gòn là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

Về án phí: Bị cáo được chấp nhận kháng cáo nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa một phần quyết định của bản án hình sự sơ thẩm, xử:

Áp dụng: Điểm c Khoản 2 Điều 341; Điểm s, q khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52: Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh B 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/11/2021.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH 12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí tòa án; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thanh B không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 21/11/2022.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân TP Hà Nội;
- VKSND quận Đ, HN;
- Công an quận Đ, HN;
- TAND quận Đ HN;
- Chi cục THADS quận Đ, HN;
- Bị cáo;
- UBND nơi bị cáo cư trú (thay cho thông báo KQXX);
- Lưu trữ, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

M Văn Quang

